

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Tất cả các giấy tờ, tài liệu của nước ngoài trong E-HSMT phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo khoản 2, điều 4, Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính Phủ.
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt,

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

→ Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết về kỹ thuật:

Nội dung đánh giá		Đánh giá
Đặc tính kỹ thuật và tính kỹ thuật của hàng hóa		
- Đối với hàng hóa dự thầu là thiết bị y tế áp dụng mục 1.1 đến 1.6 - Đối với hàng hóa dự thầu không phải là thiết bị y tế áp dụng mục 1.1; 1.2; 1.7 - Nếu nhà thầu là nhà sản xuất không đánh giá mục 1.6		
1.1 Phạm vi cung cấp	Cung cấp đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá thuộc chương IV của E-HSMT. Cung cấp bảng danh mục hàng hóa dự thầu theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT (file excel và bản scan có đóng dấu của người đại diện hợp pháp).	Đạt
	Cung cấp không đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá thuộc chương IV của E-HSMT. Không cung cấp bảng danh mục hàng hóa dự thầu theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT (file excel và bản scan có đóng dấu của người đại diện hợp pháp).	Không đạt
1.2 Hàng hóa dự thầu có các thông tin sau đáp ứng yêu cầu được quy định tại Chương V – Yêu cầu kỹ thuật: Kích thước; Đặc tính; Thông số kỹ thuật; Tiêu chuẩn chất lượng; Đơn vị tính; Quy cách đóng gói yêu cầu (nếu có).	Có tài liệu kỹ thuật (bao gồm nhãn sản phẩm và hướng dẫn sử dụng), catalogue hàng hóa của Nhà sản xuất để chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Có tài liệu kỹ thuật (bao gồm nhãn sản phẩm và hướng dẫn sử dụng) catalogue hàng hóa của Nhà sản xuất để chứng minh hàng hóa tuy nhiên chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu (được hiểu theo nghĩa: có kích thước, đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, quy cách đóng gói tương đương có thể chấp nhận được).	Chấp nhận được

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	Không có tài liệu kỹ thuật hoặc có catalogue hàng hóa của Nhà sản xuất nhưng hàng hóa không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.3 - Hàng hóa là trang thiết bị y tế phải được phân loại trang thiết bị y tế (Mẫu bản kết quả phân loại trang thiết bị y tế theo phụ lục II - Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế); và - Bản kết quả phân loại TTBYT nhà thầu cung cấp phải tra cứu được trên cổng dịch vụ công imda.moh.gov.vn (Theo điểm a, khoản 3, Điều 74, Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021).	Cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu hoặc cung cấp tài liệu không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
1.4 Hàng hóa phải được lưu hành hợp pháp trên thị trường: Cung cấp hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế loại A, B/ Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế loại C,D. (Theo điểm a, khoản 1, Điều 22, Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021).	Cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu hoặc cung cấp tài liệu không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
1.5. Nhà thầu phải đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế: cung cấp Thông tin (hoặc Phiếu tiếp nhận) hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế (Đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế loại B,C,D) và đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế nếu nhà thầu là nhà sản xuất: cung cấp phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất TBYT	Cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu hoặc cung cấp tài liệu không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
1.6 Cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đã được nhà thầu niêm yết giá theo hướng dẫn của các văn bản sau: - Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024;	Cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu hoặc cung cấp tài liệu không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
- Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023.		
1.7 Cung cấp tài liệu lưu hành phù hợp với các phân loại hàng hóa theo đúng quy định của pháp luật: - Tiêu chuẩn cơ sở; - Tờ khai nhập khẩu chứng minh hàng hóa được nhập khẩu hợp pháp vào thị trường Việt Nam nếu là hàng hóa nhập khẩu)...	Cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu hoặc cung cấp tài liệu không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2. Uy tín, tổ chức, tiến độ cung ứng hàng hóa		
2.1. Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.	Có cam kết	Đạt
	Không cam kết	Không đạt
2.2. Hạn sử dụng của hàng hóa: Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính từ thời điểm cung ứng phải ≥ 12 tháng, riêng các loại hóa chất dùng trong xét nghiệm phải ≥ 12 tháng đối với hóa chất có hạn dùng từ 02 năm trở lên; ≥ 06 tháng đối với hóa chất có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; $\geq 1/2$ thời gian tuổi thọ của hàng hóa đối với hóa chất có hạn dùng dưới 01 năm	Có cam kết cung cấp hàng hoá có hạn sử dụng theo yêu cầu.	Đạt
	Có cam kết Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa dự thầu thấp hơn yêu cầu tuy nhiên có đính kèm văn bản giải trình với lý do hợp lý	Chấp nhận được
	Không có cam kết hoặc có nhưng hạn dùng thấp hơn yêu cầu.	Không đạt
2.3 Tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu tại Chương IV- E-HSMT Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa	Có bảng tiến độ đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có bảng tiến độ hoặc bảng tiến độ không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
2.4. Nhà thầu dự thầu: Không quá 02 lần vi phạm nghĩa vụ hợp đồng với Bệnh viện An Bình (nghĩa vụ giao hàng, nghĩa vụ thực hiện công việc trong hợp đồng, tiến độ hợp đồng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, sử dụng logo, tên thương mại trái quy định) trong vòng 03 năm trước ngày đóng thầu.	Hàng hóa dự thầu và Nhà thầu đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Hàng hóa dự thầu hoặc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
3. Các yếu tố về điều kiện thương mại		

Nội dung đánh giá		Đánh giá
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp: - Cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm); - Cam kết bàn giao hàng hóa đúng theo yêu cầu, hướng dẫn sử dụng để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, an toàn cho người bệnh và nhân viên sử dụng.	Có cam kết	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
4. Yêu cầu về cam kết tại mục 1.3 Chương V		
Các cam kết khác mà E-HSMT yêu cầu (Nhà thầu cam kết)	Có cam kết	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
Kết luận		Đạt/không đạt

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng về kỹ thuật khi tất cả các yêu cầu kỹ thuật đều được đánh giá là đạt.

Nhà thầu được đánh giá đạt tiêu chuẩn kỹ thuật sẽ được xét phần tiếp theo: Đánh giá về giá.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.